

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 3 năm 2022

*
Số 695 -CV/BTGTU

V/v gửi đề cương Báo cáo, đánh giá tổng kết
10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW

- Kính gửi:
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
 - Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Sở Khoa học và Công nghệ,
 - Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

Thực hiện kế hoạch số 89 -KH/TU ngày 15/3/2022 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có Đề cương hướng dẫn gửi các địa phương, đơn vị xây dựng báo cáo gửi về Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Ban Tuyên giáo Tỉnh qua Phòng Khoa giáo, địa chỉ 146 đường Lê Trung Đình, Thành phố Quảng Ngãi.

Trân trọng đề nghị các địa phương, đơn vị quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- P. Khoa giáo,
- Lưu VT.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Võ Đình Trà



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012
của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI**

*(gửi kèm Công văn số 695 -CV/BTGTU, ngày 11 tháng 3 năm 2022
của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)*

I. Tình hình triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 50-KL/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 05/4/2013 và Kế hoạch số 223-KH/TU ngày 30/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1.1. Công tác hướng dẫn, triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết.

1.2. Công tác xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo có liên quan của các cấp ủy đảng và chỉ đạo thực hiện.

1.3. Công tác tuyên truyền của các tổ chức chính trị xã hội, các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.

1.4. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương; cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò của KHCCN trong tình hình mới.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết

2.1. Đánh giá những kết quả đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 50-KL/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 05/4/2013 và Kế hoạch số 223-KH/TU đã đề ra:

- Đổi mới tư duy, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ (công tác chỉ đạo, thể chế hóa Nghị quyết).

- Đóng góp KHCCN trong tăng trưởng kinh tế của địa phương, đơn vị.

- Việc đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ:

+ Đổi mới cơ chế quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính;

+ Đổi mới hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ;

+ Đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ;

+ Đổi mới quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ chế, chính sách sử dụng và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ;

+ Kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ;

+ Thực hành dân chủ, phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu và vai trò tư vấn, phản biện.

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất.
- Phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ.
- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ.
- Tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị.
- Kết quả của việc ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ vào thực tiễn.
- Triển khai các định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu.
- Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ.
- Số lượng các công trình được công bố trong nước, quốc tế (nếu có).
- Số lượng các sáng chế được bảo hộ trong và ngoài nước.
- Hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ.

2.2. Đánh giá kết quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 50-KL/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Kế hoạch số 223-KH/TU đã đề ra, gồm:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với việc phát triển khoa học và công nghệ.
- Việc đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ.
- Việc triển khai các định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu.
- Về phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ ở địa phương, đơn vị.
- Về phát triển thị trường khoa học và công nghệ.
- Về hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

III. Đánh giá chung

Qua quá trình triển khai thực hiện đánh giá tổng quát những kết quả quan trọng đã đạt; đồng thời nêu rõ các tồn tại, hạn chế về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương, đơn vị. Chú trọng, đánh giá hiệu quả KT-XH của các đề tài, dự án nghiên cứu KH-CN, giai đoạn 2012-2022.

3.1. Nguyên nhân kết quả đạt được

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

3.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

IV. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Trên cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, dự báo tình hình trong nước và quốc tế, làm rõ cơ sở đề xuất quan điểm, mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển khoa học và công nghệ cho từng thời kỳ từ nay đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

V. Kiến nghị và đề xuất

Trên cơ sở kế thừa và phát triển các quan điểm của Đảng, đề xuất, kiến nghị những nội dung mới về quan điểm, mục tiêu, cơ chế, chính sách, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ cho từng giai đoạn theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết XIII.

5.1. Đối với Trung ương

5.2. Đối với tỉnh

VI. Phụ lục

- Phụ lục 1. Thống kê các nghị quyết, quyết định, kế hoạch, chương trình hành động, văn bản có liên quan về lĩnh vực khoa học và công nghệ ... của ngành, địa phương, đơn vị đã được triển khai.

- Phụ lục 2. Thống kê về nhân lực và các tổ chức khoa học và công nghệ giai đoạn 2012-2021.

- Phụ lục 3. Thống kê các tổ chức, doanh nghiệp, phòng thí nghiệm, trung tâm, số lượng viên chức, công chức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Phụ lục 4. Thống kê các đề tài, đề án nghiên cứu khoa học và công nghệ ở cấp huyện, tỉnh, bộ ngành, trung ương (nếu có), các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các kết quả nổi bật có tính đột phá trong ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ.

- Phụ lục 5. Thống kê đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ (từ nguồn ngân sách Nhà nước và xã hội hóa).
